

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2020/ DS-ST

Ngày 29/5/2020

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân::

1.Ông Trần Thanh Khen

2.Ông Nguyễn Thái Răng

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số : 02/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/ QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST-DS ngày 13/5/2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp An Thới, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2.Bị đơn: -Ông Trần D, sinh năm 1975 (vắng mặt)

-Bà Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 3A/16, ấp Tân Bình, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Trần D là cháu gọi ông bằng cậu ruột nên ông D có nhờ ông vay d số tiền 115.000.000đ để nuôi cá, vì thương con cháu nên ông có đứng ra vay Ngân hàng về cho ông Duy mượn lại số tiền 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền từ ngân hàng về ông giao lại cho ông D thì ông Duy có viết biên nhận vào ngày 12/9/2014. Ông D hứa nuôi cá thời gian khoảng 03 tháng thu hoạch sẽ trả tiền lại cho ông để ông trả Ngân hàng. Nhưng sau đó ông D không trả tiền nên hàng năm ông phải vay tiền bên ngoài để đáo hạn ngân hàng. Năm 2017 ông khởi kiện

vợ chồng ông D tại Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, khi Tòa án mời ông D năn nỉ cho thời gian một năm, kể từ ngày 27/9/2017 đến 27/9/2018 để lo tiền trả và có viết giấy cam kết. Nghĩ chỗ con cháu gặp hoàn cảnh khó khăn nên ông đồng ý và rút đơn kiện để vợ chồng Duy có thời gian trả nợ. Nhưng kể từ đó đến nay vợ chồng D không trả tiền cho ông, chỉ đến khi đóng tiền lãi Ngân hàng mới gửi tiền cho ông đóng lãi, có khi tiền lãi gửi cũng không đủ và ông phải bù thêm. Ông đã phải gia hạn nợ với ngân hàng nhiều lần. Nay ông không còn khả năng và không muốn kéo dài sự việc này nữa nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần D và vợ Nguyễn Thị Kim Tr phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Trần D và bà Nguyễn Thị Kim Tr biết việc ông H khởi kiện và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải hai lần cho vợ chồng ông D, nhưng các bị đơn không tham gia hòa giải cũng như không nộp cho Tòa án bản tự khai trình bày ý kiến yêu cầu của mình để Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Trần D và bà Nguyễn Thị Kim Tr trả tiền vốn 115.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Trần D và bà Nguyễn Thị Kim Tr đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa, nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại ấp Tân Bình, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Bị đơn ông Trần D và bà Nguyễn Thị Kim Tr đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền vốn 115.000.000đ, xét thấy: vào ngày 12/9/2014 ông Trần D có vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng) để đầu tư nuôi cá, thời gian trả vào ngày 17/10/2014, ông D có viết biên nhận. Đến hạn trả nợ ông D không trả nên năm 2017 ông H khởi kiện vợ chồng ông D tại Tòa án nhân dân huyện Long Hồ. Ngày 27/9/2017 ông Duy viết giấy cam kết trong vòng 12 tháng, kể từ ngày 27/9/2017 sẽ trả tiền nên ông H đã rút đơn khởi kiện. Sau khi viết giấy cam kết đến nay ông D cũng không trả tiền cho ông H. Vì vậy ông H kiện đòi số tiền 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim Tr là vợ ông D theo ông H trình bày bà Tr cùng sinh sống làm ăn và nuôi cá chung với ông D, nhiều lần bà Tr đưa tiền cho ông H đóng lãi Ngân hàng, vì vậy ông H yêu cầu bà Tr phải có trách nhiệm cùng ông Duy trả nợ cho ông H là có căn cứ.

Từ những nhận định trên buộc ông Trần D và bà Nguyễn Thị Kim Tr có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 115.000.000đ. Phần tiền lãi ông H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

[4]Về án phí: Buộc ông Trần D và bà Nguyễn Thị Kim Tr phải liên đới chịu 5% tiền án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ: 115.000.000đ x 5% = 5.750.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 298, Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H

1.Buộc ông Trần D và bà Nguyễn Thị Kim Tr có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Buộc ông Trần D và bà Nguyễn Thị Kim Tr liên đới chịu 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

Ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TANDT Vĩnh Long;
-VKSND cùng cấp;
-CC THADS cùng cấp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Ánh Bình